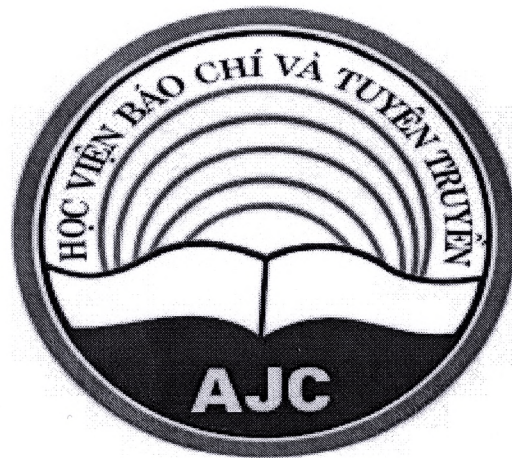


**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**  
**HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**



# **BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT**

**NHÀ TUYỂN DỤNG VỀ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG ĐỐI VỚI CHẤT LƯỢNG  
ĐÀO TẠO CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

**NĂM 2021**

**Hà Nội, 2021**

\*

**KẾT QUẢ KHẢO SÁT NHÀ TUYỂN DỤNG  
VỀ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG ĐỐI VỚI CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO  
CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN NĂM 2021**

**I. GIỚI THIỆU**

**1. Mục đích**

Học viện Báo chí và Tuyên truyền định kỳ triển khai khảo sát nhà tuyển dụng về mức độ hài lòng đối với chất lượng đào tạo (chất lượng sinh viên tốt nghiệp và chất lượng các chương trình đào tạo trình độ đại học) hàng năm với mục đích làm căn cứ để đo lường, đánh giá hiệu quả đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, làm cơ sở để xây dựng các quyết sách về chương trình đào tạo, cụ thể là điều chỉnh nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo để tăng khả năng đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động của sinh viên tốt nghiệp Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

**2. Phạm vi khảo sát**

Khảo sát các nhà tuyển dụng về mức độ đáp ứng của sinh viên tốt nghiệp đối với yêu cầu của công việc và đánh giá chất lượng các chương trình đào tạo trình độ đại học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

**3. Đối tượng khảo sát**

Các nhà tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp từ các ngành đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Số NTD tham gia phản hồi khảo sát: 310

**4. Công cụ khảo sát và phương thức khảo sát**

Phiếu khảo sát nhà tuyển dụng về chất lượng đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền gồm 04 nhóm nội dung:

*I. Mức độ đáp ứng của sinh viên tốt nghiệp*

*II. Đánh giá về bản mô tả chương trình đào tạo;*

*III. Đánh giá về chương trình đào tạo;*

*IV. Góp ý/ Đề xuất của nhà tuyển dụng để nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.*

Thang đánh giá Likert scale với 5 mức:

1. Hoàn toàn không hài lòng;
2. Cơ bản không hài lòng;
3. Phân vân;
4. Cơ bản hài lòng;
5. Hoàn toàn hài lòng.

- Các Khoa/Viện đào tạo lập danh sách nhà tuyển dụng dự kiến tham gia khảo sát.

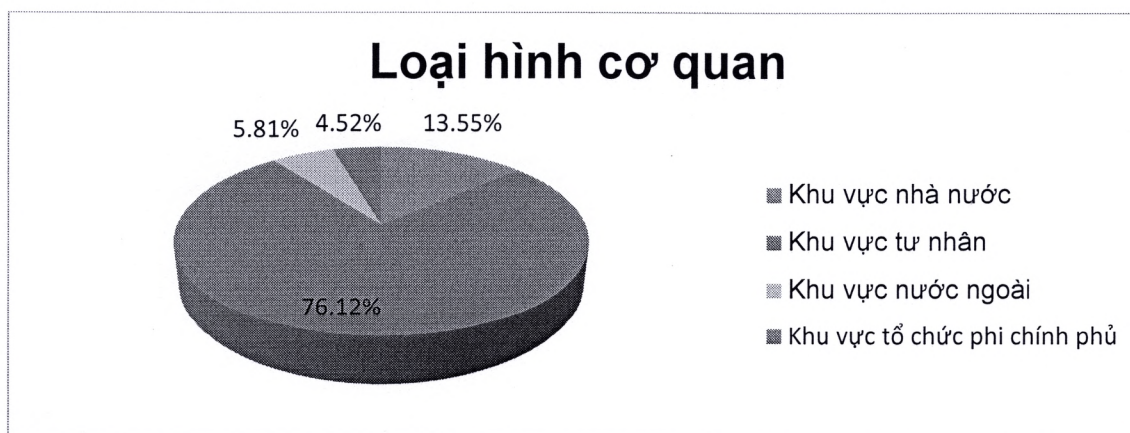
- Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo tiến hành gọi điện thoại phỏng vấn.



## II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

### 1. Loại hình cơ quan tuyển dụng

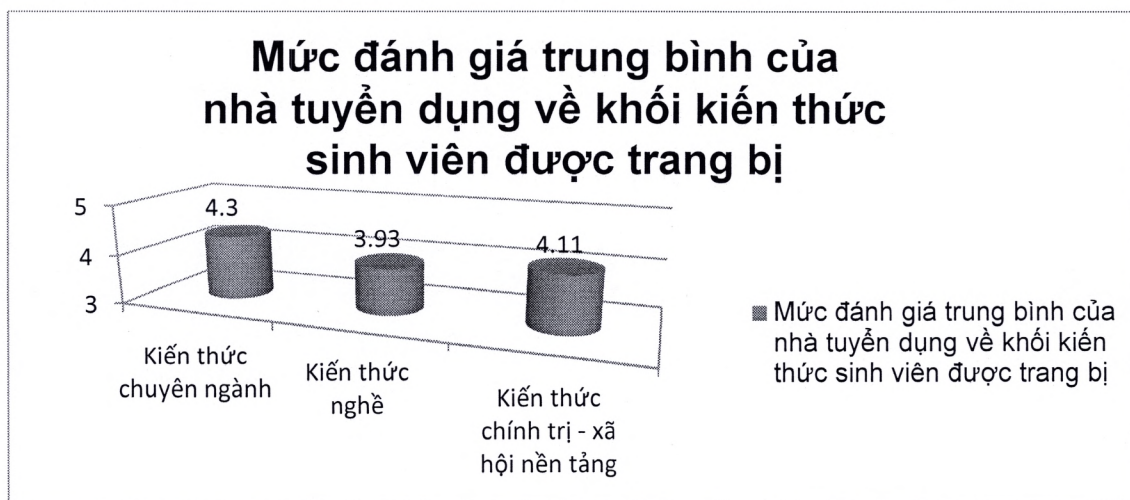
Trong số 310 nhà tuyển dụng tham gia khảo sát, 76.12% nhà tuyển dụng thuộc khu vực tư nhân (236/310); 42 nhà tuyển dụng thuộc khu vực nhà nước chiếm tỷ lệ 13.55%; các nhà tuyển dụng thuộc khu vực nước ngoài và các tổ chức phi chính phủ lần lượt chiếm tỷ lệ 5.81% và 4.52%.



### 2. Đánh giá của nhà tuyển dụng về khối kiến thức của sinh viên tốt nghiệp

Năm 2021, Nhà tuyển dụng đánh giá khối kiến thức được trang bị của sinh viên tốt nghiệp Học viện Báo chí và Tuyên truyền ở mức trung bình là 4.11/5 với tỷ lệ hài lòng đạt 86.7% (tăng so với kết quả khảo sát năm 2020: 84.6%).

Trong đó, mức độ đánh giá trung bình của nhà tuyển dụng về khối kiến thức chuyên ngành cao nhất trong nội dung này ở mức 4.30/5, với tỷ lệ hài lòng đạt 91.1%. Mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng về khối kiến thức nghề nghiệp thấp nhất trong nội dung này đạt 82.6% (tăng so với kết quả khảo sát năm 2020: 79.58%). 86.3% nhà tuyển dụng hài lòng về khối kiến thức nền tảng chính trị - xã hội mà sinh viên được trang bị.



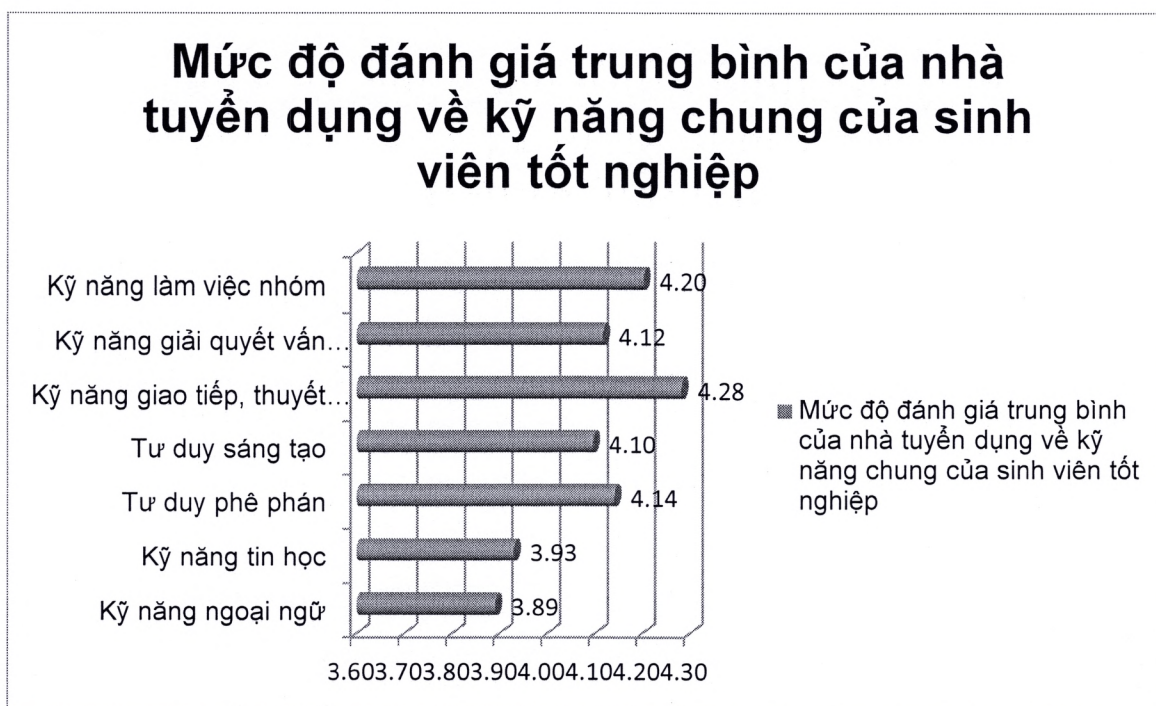


### 3. Đánh giá của nhà tuyển dụng về các kỹ năng chung của sinh viên tốt nghiệp được trang bị

Qua kết quả khảo sát, 86.5% nhà tuyển dụng hài lòng về các kỹ năng chung của sinh viên tốt nghiệp Học viện Báo chí và Tuyên truyền được trang bị với mức đánh giá trung bình là 4.09/5.

Trong đó, kỹ năng giao tiếp và thuyết trình được nhà tuyển dụng đánh giá cao nhất trong nội dung này ở mức 4.28/5 với tỷ lệ hài lòng đạt 91.1%. Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trong công tác chuyên môn được nhà tuyển dụng đánh giá thấp nhất trong nội dung này ở mức 3.89/5 với tỷ lệ hài lòng đạt 80.8%.

86.5% nhà tuyển dụng hài lòng về các kỹ năng sinh viên được trang bị khi tốt nghiệp.



Qua kết quả khảo sát, 86.6% nhà tuyển dụng đánh giá rằng sinh viên tốt nghiệp Học viện Báo chí và Tuyên truyền có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu công việc và sử dụng được ngay.

13.4% nhà tuyển dụng đánh giá rằng sinh viên tốt nghiệp cần được Học viện bổ trợ thêm kiến thức chuyên ngành, kỹ năng ngoại ngữ và một số kỹ năng mềm khác.

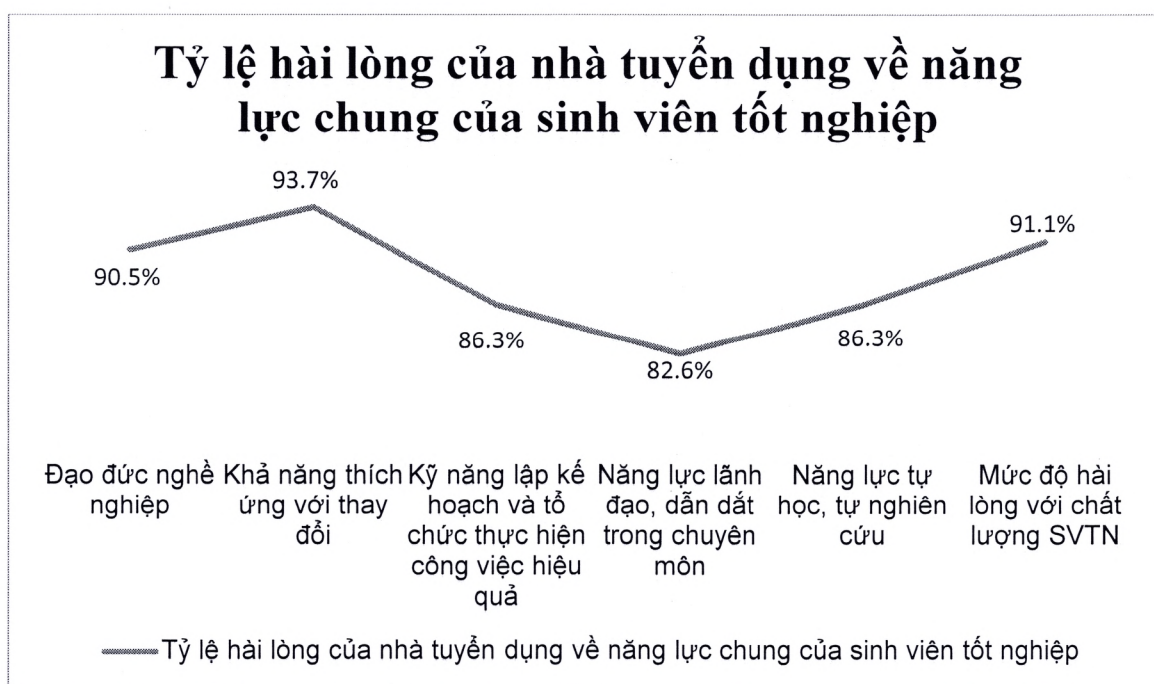
### 4. Đánh giá của nhà tuyển dụng năng lực của sinh viên tốt nghiệp Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Nhà tuyển dụng đánh giá về năng lực của sinh viên tốt nghiệp ở mức trung

binh là 4.18/5 với 88.4% nhà tuyển dụng hài lòng về năng lực của sinh viên tốt nghiệp Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Trong đó, tiêu chí về khả năng thích ứng với thay đổi được nhà tuyển dụng đánh giá cao nhất ở mức 4.44/5 với tỷ lệ hài lòng đạt 93.7%. Tỷ lệ hài lòng của nhà tuyển dụng các tiêu chí về đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện, năng lực tự học, tự nghiên cứu lần lượt đạt 90.5% và 86.3%.

Tiêu chí về năng lực lãnh đạo, dẫn dắt trong chuyên môn được nhà tuyển dụng đánh giá thấp nhất ở nội dung này, mức trung bình 3.91/5 với tỷ lệ hài lòng đạt 82.6%.



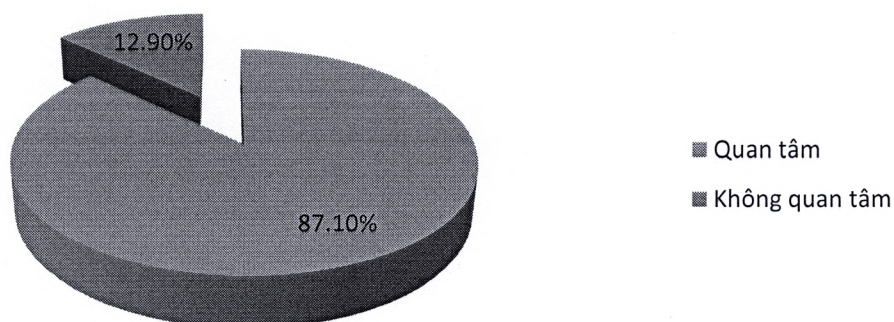
### 5. Mức độ quan tâm đến tiêu chí sinh viên tốt nghiệp từ Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Qua kết quả khảo sát, 270 nhà tuyển dụng thể hiện sự quan tâm với việc sinh viên tốt nghiệp từ Học viện Báo chí và Tuyên truyền đạt tỷ lệ 87.1% (tăng so với kết quả khảo sát năm 2020: 84.95%).

91.1% nhà tuyển dụng hài lòng với chất lượng tổng thể của sinh viên tốt nghiệp Học viện Báo chí và Tuyên truyền.



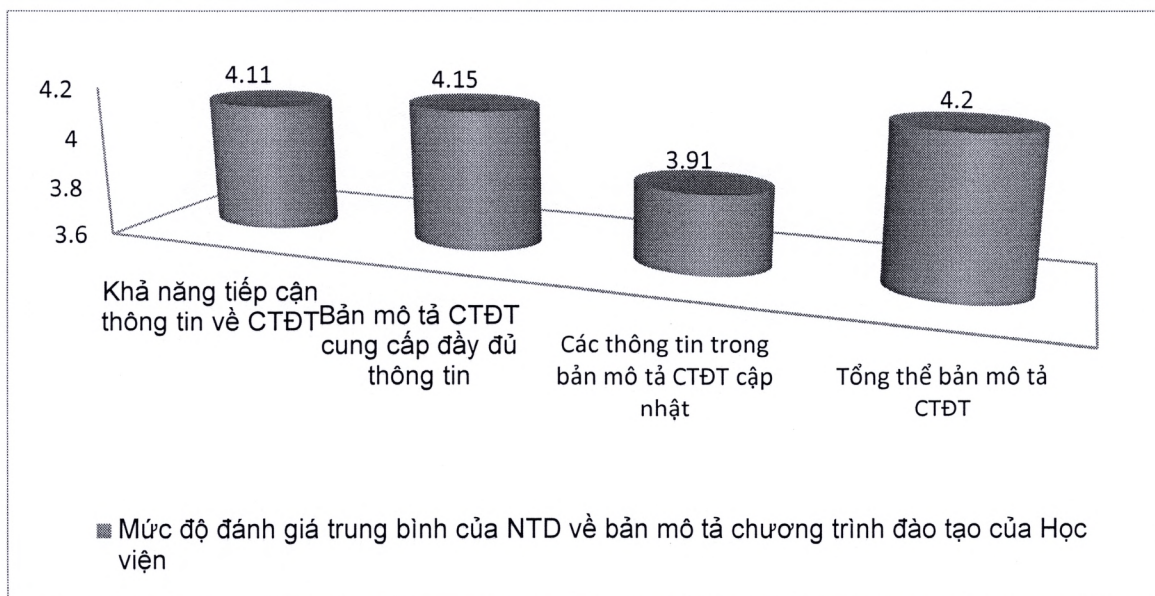
**Tỷ lệ nhà tuyển dụng quan tâm đến  
yếu tố sinh viên tốt nghiệp  
Học viện Báo chí và Tuyên truyền**



**6. Đánh giá của nhà tuyển dụng về bản mô tả chương trình đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

Khảo sát nội dung về bản mô tả chương trình đào tạo, kết quả cho thấy nhà tuyển dụng đánh giá trung bình ở mức 4.09/5 với 86.8% nhà tuyển dụng hài lòng về chất lượng bản mô tả các chương trình đào tạo trình độ đại học của Học viện.

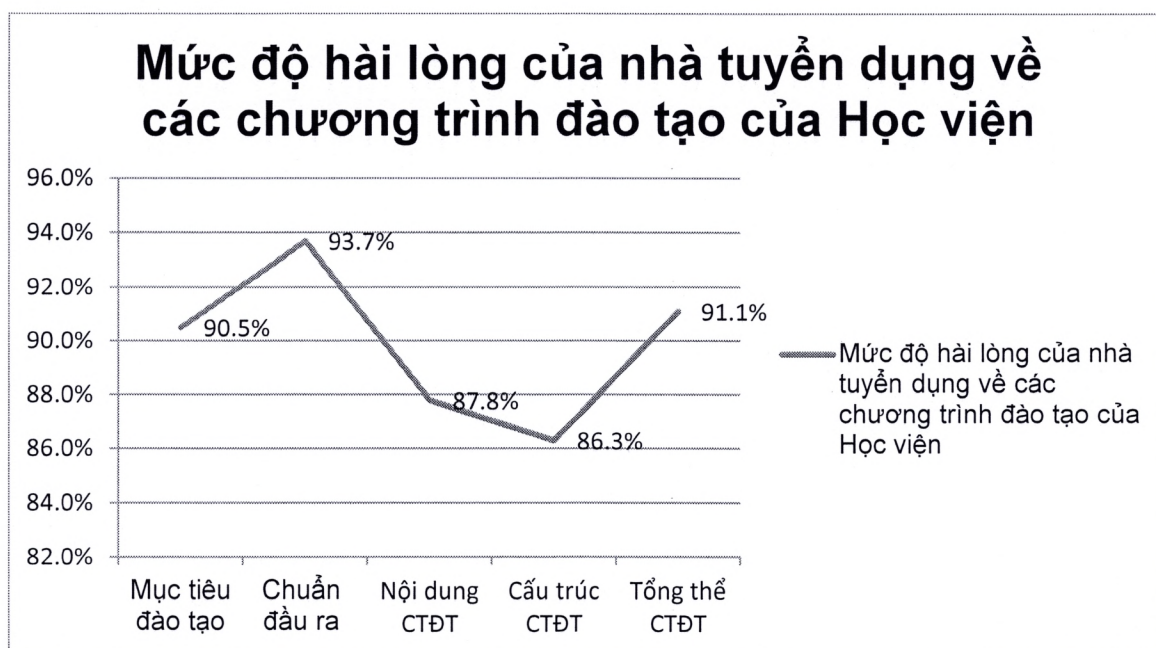
Trong đó, tiêu chí Bản mô tả CTĐT cung cấp đầy đủ thông tin được nhà tuyển dụng đánh giá trung bình ở mức 4.15/5, tỷ lệ hài lòng đạt 87.8%, cao nhất trong nội dung khảo sát này. Tiêu chí các thông tin trong bản mô tả CTĐT được cập nhật định kỳ có kết quả đánh giá thấp nhất trong nội dung khảo sát này, đánh giá trung bình ở mức 3.91/5 với tỷ lệ hài lòng đạt 82.6%.



## 7. Đánh giá của nhà tuyển dụng về các chương trình đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Kết quả khảo sát 310 nhà tuyển dụng năm 2021 cho thấy, nhà tuyển dụng đánh giá các chương trình đào tạo của Học viện trung bình ở mức 4.24/5 với tỷ lệ hài lòng đạt 89.9%. Trong đó, tiêu chí về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được nhà tuyển dụng đánh giá ở mức 4.45/5 với tỷ lệ hài lòng đạt 93.7% cao nhất trong nội dung khảo sát này.

Các tiêu chí về mục tiêu đào tạo và nội dung của chương trình đào tạo kết quả đánh giá trung bình lần lượt ở mức 4.21 và 4.15/5 với tỷ lệ hài lòng trung bình đạt 89%. Tiêu chí về cấu trúc chương trình đào tạo có kết quả đánh giá của nhà tuyển dụng thấp nhất ở nội dung khảo sát này, trung bình ở mức 4.10/5 với tỷ lệ hài lòng đạt 86.3%.



## 8. Những đề xuất, góp ý của Nhà tuyển dụng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Tăng cường các hoạt động thực tế cho sinh viên; giúp các em tự tin, sắc bén hơn khi tác nghiệp thực tế

Tăng thời gian thực tế cho sinh viên. Giảng dạy các vấn đề có tính thực tiễn cao trong hoạt động báo chí

Nâng cao hơn trình độ ngoại ngữ và các kỹ năng mềm



Tăng thời gian thực tế cho sinh viên. Giảm lý thuyết tăng thực hành.

Nên tiếp tục phát triển theo hướng đào tạo các kiến thức xã hội để tạo sự tự tin và nâng cao khả năng giao tiếp của sinh viên.

Nhà trường nên chú trọng các môn học nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên, đặc biệt là các kỹ năng về tin học và sử dụng các phần mềm chuyên nghiệp trong tác nghiệp báo chí.

Nhà trường nên tạo nhiều cơ hội cho các nhà tuyển dụng tiếp xúc với sinh viên khi còn đang học, tham khảo thêm nhận định của nhà tuyển dụng trong xây dựng chương trình đào tạo.

Cần tổ chức nhiều hoạt động thực hành nghề nghiệp cho sinh viên.

Cần nâng cao kỹ năng xử lý tình huống và phối hợp trong công việc, nên trang bị cho sinh viên những kiến thức thực tế về các lĩnh vực xã hội.

Nâng cao kiến thức xã hội, kỹ năng mềm cho sinh viên thông qua các nội dung lồng ghép vào môn học.

Tăng cường kiểm tra chất lượng kỹ năng mềm, tin học đối với sinh viên sắp tốt nghiệp.

Ngoài những kỹ năng chuyên môn được đào tạo trong nội dung giảng dạy, nhà trường cần nâng cao nền tảng kiến thức về văn hóa, chính trị, kinh tế, lồng ghép các nội dung này vào chương trình đào tạo.

Sinh viên Học viện Báo chí cần được trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội song song với các kiến thức lý thuyết chuyên ngành cùng các kỹ năng thực tế.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền cần cân đối nội dung thực hành, thực tập với các đơn vị kiến thức lý thuyết, từ đó nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên.

Sinh viên đại học nên được đào tạo chuyên sâu hơn về những kỹ năng tác nghiệp, kỹ năng mềm trong công việc. Bên cạnh đó để nâng cao hiệu quả công việc cần quan tâm hơn nữa đến kỹ năng làm việc nhóm, thái độ ứng xử với đồng nghiệp.

Học viện nên trang bị thêm những kiến thức xã hội về các lĩnh vực như kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội cho sinh viên

Nên đào tạo sinh viên nhiều kỹ năng mềm như giao tiếp, thuyết trình, làm việc theo nhóm hơn. Cho sinh viên đi thực tập sớm để làm quen môi trường làm việc .

Học viện Báo chí và Tuyên truyền tăng cường hỗ trợ kỹ năng về công nghệ thông tin, trình độ ngoại ngữ thêm cho sinh viên. Tổ chức thật nhiều buổi học ngoại khoá, tăng thời gian kiến tập, thực tập để sinh viên được va chạm với môi trường thực tế hơn.

Học viện cần chú trọng thêm các kỹ năng mềm cho người học bên cạnh việc cung cấp kiến thức.

Học viện nên tạo cho sinh viên có nhiều cơ hội cộng tác với các cơ quan chuyên môn trong quá trình học hơn nữa.

Trải nghiệm sớm, thực tập tại các cơ quan, doanh nghiệp

Quý nhà trường nên chú trọng vào thực hành cho sinh viên, để khi ra trường có thể thông thạo ngành học của mình, tránh tình trạng bỡ ngỡ trước khối lượng và sức ép của công việc. Chỉ tốt về lý thuyết là chưa đủ để trở thành một nhân viên giỏi.

Đào tạo sâu thêm về Phương pháp nghiên cứu, xây dựng đề cương nghiên cứu, lập kế hoạch dự án/đề tài/nhiệm vụ, Kỹ năng lập trình, xử lý số liệu.

## **II. Kết luận**

### **1. Tóm tắt kết quả khảo sát**

91.1% NTD hài lòng với chất lượng sinh viên tốt nghiệp, với mức đánh giá trung bình đạt 4.29/5.

86.6% nhà tuyển dụng đánh giá sinh viên tốt nghiệp Học viện Báo chí và Tuyên truyền có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu công việc và sử dụng được ngay.

87.1% nhà tuyển dụng quan tâm đến việc sinh viên tốt nghiệp từ Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Lần lượt 90.5% và 91.1% nhà tuyển dụng hài lòng với tổng thể bản mô tả và tổng thể chương trình đào tạo trình độ đại học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

### **2. Đề xuất, khuyến nghị**

\* Đối với các Khoa/Viện đào tạo:

- Các Khoa/Viện đào tạo cần có sự kết nối với các đơn vị tuyển dụng thông qua các biên bản ghi nhớ, hợp tác để sinh viên có cơ hội kiến tập, thực tập nghề trong thời gian đào tạo; đồng thời, nhà tuyển dụng cũng có phản hồi, đánh giá sát về chất lượng đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Các chương trình đào tạo trình độ đại học cần được rà soát, điều chỉnh theo



hướng giảm thời lượng lý thuyết, tăng thời gian thực tế, thực hành cho sinh viên.

- Tổ chức các Hội thảo, tọa đàm về ngành học để sinh viên có cơ hội được gặp gỡ, học hỏi và trao đổi với các chuyên gia, các nhà tuyển dụng.

\* Đối với Học viện:

- Học viện cần chuẩn hóa lại quy trình rà soát, cập nhật các chương trình đào tạo trình độ đại học; việc công khai thông tin đến các bên liên quan cần đảm bảo tính chính xác và định kỳ.

- Các đơn vị chức năng căn cứ kết quả khảo sát và các đề xuất, góp ý của nhà tuyển dụng lên kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên như tin học và ngoại ngữ cơ bản, giao tiếp, thuyết trình, làm việc theo nhóm cho sinh viên đáp ứng tốt nhu cầu của công việc.



GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

Nguyễn Thị Ngọc Hoa

KẾT QUẢ KHẢO SÁT NHÀ TUYỂN DỤNG VỀ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NĂM 2021

Số lượng NTD tham gia khảo sát: 310

Loại hình cơ quan	Nhà nước	Tư nhân	Nước ngoài	Tổ chức phi chính phủ
	13.55%	76.12%	5.81%	4.52%

STT	Nội dung	Hoàn toàn không hài lòng	Cơ bản không hài lòng	Phân vân	Cơ bản hài lòng	Hoàn toàn hài lòng	Tỷ lệ hài lòng	Trung bình
<b>I</b>	<b>Đánh giá về sinh viên tốt nghiệp</b>							
<i>A</i>	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>	1.34	2.46	5.10	67.44	23.66	91.1	4.30
<i>B</i>	<i>Kỹ năng nghề nghiệp</i>	2.70	5.22	9.49	61.09	21.51	82.6	3.93
<i>C</i>	<i>Kiến thức chính trị- xã hội nền tảng</i>	1.87	4.49	7.34	63.68	22.62	86.3	4.11
<i>D</i>	<i>Kỹ năng chung</i>							
4	Kỹ năng ngoại ngữ	3.82	5.72	9.66	59.10	21.70	80.8	3.89
5	Kỹ năng tin học	2.92	5.49	9.00	60.86	21.74	82.6	3.93
6	Tư duy phê phán	1.81	3.29	7.10	64.50	23.30	87.8	4.14
7	Tư duy sáng tạo	2.72	3.61	7.36	62.95	23.35	86.3	4.10
8	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình	1.95	2.20	4.75	66.84	24.26	91.1	4.28
9	Kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy phê phán, sáng tạo	2.40	3.66	7.64	63.43	22.87	86.3	4.12
10	Kỹ năng làm việc nhóm	2.51	2.22	4.77	66.48	24.02	90.5	4.20
<i>E</i>	<i>Năng lực tự chủ</i>							
11	Đạo đức nghề nghiệp	0.84	2.99	5.67	66.12	24.38	90.5	4.21
12	Khả năng thích ứng với thay đổi	1.20	1.95	3.15	68.73	24.97	93.7	4.44
13	Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công việc hiệu quả	2.22	4.45	7.03	63.10	23.20	86.3	4.11
14	Năng lực lãnh đạo, dẫn dắt trong chuyên môn	2.76	5.22	9.42	60.46	22.14	82.6	3.91



15	Năng lực tự học, tự nghiên cứu	2.65	4.00	7.05	63.36	22.94	86.3	4.12
16	Mức độ hài lòng với chất lượng SVTN	0.71	2.81	5.38	67.11	23.99	91.1	4.29
<b>II</b>	<b>Đánh giá về bản mô tả chương trình đào tạo</b>							
17	Khả năng tiếp cận thông tin về CTĐT	2.22	3.81	7.67	63.06	23.24	86.3	4.11
18	Bản mô tả CTĐT cung cấp đầy đủ thông tin	1.84	3.97	6.39	64.76	23.04	87.8	4.15
19	Các thông tin trong bản mô tả CTĐT cập nhật	3.42	5.17	8.81	60.44	22.16	82.6	3.91
20	Tổng thể bản mô tả CTĐT	1.08	2.83	5.59	66.19	24.31	90.5	4.20
<b>III</b>	<b>Đánh giá về chương trình đào tạo</b>							
21	Mục tiêu đào tạo	1.89	2.70	4.92	66.82	23.68	90.5	4.21
22	Chuẩn đầu ra	1.44	1.40	3.45	68.77	24.93	93.7	4.45
23	Nội dung CTĐT	1.41	3.74	7.05	64.18	23.62	87.8	4.15
24	Cấu trúc CTĐT	3.10	3.58	7.02	63.12	23.18	86.3	4.10
25	Tổng thể CTĐT	0.87	2.84	5.19	66.54	24.56	91.1	4.28

#### **IV. Đề xuất/ góp ý của Nhà tuyển dụng để nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

Tăng cường các hoạt động thực tế cho sinh viên, giúp các em tự tin, sắc bén hơn khi tác nghiệp thực tế

Tăng thời gian thực tế cho sinh viên. Giảng dạy các vấn đề có tính thực tiễn cao trong hoạt động báo chí

Nâng cao hơn trình độ ngoại ngữ và các kỹ năng mềm

Tăng thời gian thực tế cho sinh viên. Giảm lý thuyết tăng thực hành.

Nên tiếp tục phát triển theo hướng đào tạo các kiến thức xã hội để tạo sự tự tin và nâng cao khả năng giao tiếp của sinh viên.

Tăng cường đào tạo ngoại ngữ

Nhà trường nên chú trọng các môn học nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên, đặc biệt là các kỹ năng về tin học và sử dụng các phần mềm chuyên nghiệp trong tác nghiệp báo chí.

Nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên.

Nhà trường nên tạo nhiều cơ hội cho các nhà tuyển dụng tiếp xúc với sinh viên khi còn đang học, tham khảo thêm nhận định của nhà tuyển dụng trong xây dựng chương trình đào tạo.

Cần tổ chức nhiều hoạt động thực hành nghề nghiệp cho sinh viên.

Cần nâng cao kỹ năng xử lý tình huống và phối hợp trong công việc, nên trang bị cho sinh viên những kiến thức thực tế về các lĩnh vực xã hội.

Cần tăng cường nội dung rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên ngay từ trên ghế nhà trường.

Nâng cao kiến thức xã hội, kỹ năng mềm cho sinh viên thông qua các nội dung lồng ghép vào môn học.

Tăng cường kiểm tra chất lượng kỹ năng mềm, tin học đối với sinh viên sắp tốt nghiệp.

Ngoài những kỹ năng chuyên môn được đào tạo trong nội dung giảng dạy, nhà trường cần nâng cao nền tảng kiến thức về văn hóa, chính trị, kinh tế, lồng ghép các nội dung này vào chương trình đào tạo.

Sinh viên Học viện Báo chí cần được trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội song song với các kiến thức lý thuyết chuyên ngành cùng các kỹ năng thực tế.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền cần cân đối nội dung thực hành, thực tập với các đơn vị kiến thức lý thuyết, từ đó nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên.

Sinh viên đại học nên được đào tạo chuyên sâu hơn về những kỹ năng tác nghiệp, kỹ năng mềm trong công việc. Bên cạnh đó để nâng cao hiệu quả công việc cần quan tâm hơn nữa đến kỹ năng làm việc nhóm, thái độ ứng xử với đồng nghiệp.

Học viện nên trang bị thêm những kiến thức xã hội về các lĩnh vực như kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội cho sinh viên

Sinh viên cần được chú trọng hơn nữa các kỹ năng mềm.

Các kỹ năng mềm như tiếng anh, tin học còn yếu, khi bắt đầu làm phải đào tạo lại từ đầu

Nên đào tạo sinh viên nhiều kỹ năng mềm như giao tiếp, thuyết trình, làm việc theo nhóm hơn. Cho sinh viên đi thực tập sớm để làm quen môi trường làm việc .

Chú trọng đi sâu vào thực hành, thực tiễn cho sinh viên.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền tăng cường hỗ trợ kỹ năng về công nghệ thông tin, trình độ ngoại ngữ thêm cho sinh viên. Tổ chức thật nhiều buổi học ngoại khoá, tăng thời gian kiến tập, thực tập để sinh viên được va chạm với môi trường thực tế hơn.

Học viện cần chú trọng thêm các kỹ năng mềm cho người học bên cạnh việc cung cấp kiến thức.

Học viện nên tạo cho sinh viên có nhiều cơ hội cộng tác với các cơ quan chuyên môn trong quá trình học hơn nữa.

Trải nghiệm sớm, thực tập tại các cơ quan, doanh nghiệp

Quý nhà trường nên chú trọng vào thực hành cho sinh viên, để khi ra trường có thể thông thạo ngành học của mình, tránh tình trạng bỡ ngỡ trước khối lượng và sức ép của công việc. Chỉ tốt về lý thuyết là chưa đủ để trở thành một nhân viên giỏi.

- Nên trau dồi thêm các kỹ năng mềm phục vụ trong công việc để đạt hiệu quả cao nhất.

Đào tạo sâu thêm về Phương pháp nghiên cứu, xây dựng đề cương nghiên cứu, lập kế hoạch dự án/đề tài/nhiệm vụ, Kỹ năng lập trình, xử lý số liệu.